

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ
Số: 01 /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đak Pơ, ngày 03 tháng 3 năm 2014

PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN ĐAK PƠ	
ĐẾN	Số: 10.4
	Ngày 04/03/2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật
nhà nước trên địa bàn huyện Đak Pơ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2000; Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước và Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 13/2008/CT-TTg ngày 11/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện và Trưởng Công an huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Đak Pơ.

Điều 2. Trưởng Công an huyện phối hợp Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này ở các cấp, các ngành, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch UBND huyện.

Điều 3. Các thành viên UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật Nhà nước huyện, Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Công an huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 06/4/2007 của UBND huyện về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước huyện Đak Pơ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (b/cáo);
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (báo cáo);
- UBMTTQVN huyện, các đoàn thể (phối hợp);
- P. Tư pháp; P. Nội vụ huyện;
- Các thành viên BCD công tác bảo vệ BMNN huyện;
- CA huyện;
- BCHQS huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Các CVVP.
- Lưu VT, Đ/c Khoa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Bùi Bá Sơn

QUY CHẾ

Bảo vệ Bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện Đak Pơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2014/QĐ-UBND
ngày 03 / 3 /2014 của UBND huyện Đak Pơ)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bí mật Nhà nước là những tin về vụ, việc, tài liệu, vật, địa điểm, thời gian, lời nói có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học công nghệ, các lĩnh vực khác mà Nhà nước không công bố và nếu bị tiết lộ thì gây nguy hại cho Nhà nước.

Điều 2. Quy định này được áp dụng cho các cơ quan, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện (sau đây gọi tắt là các cơ quan, ban ngành và UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3.

1. Bảo vệ bí mật Nhà nước là nhiệm vụ hết sức quan trọng, các cơ quan, ban ngành, UBND cấp xã và mọi công dân trên địa bàn huyện Đak Pơ đều có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy bí mật Nhà nước hoặc lạm dụng việc bảo vệ bí mật Nhà nước để xâm phạm, cản trở làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và công dân trên địa bàn huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

CHƯƠNG II TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, BAN NGÀNH UBND CẤP XÃ TRONG VIỆC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 4. Bảo vệ bí mật Nhà nước trong soạn thảo, in, sao, chụp tin, tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước:

1. Khi soạn thảo văn bản có nội dung bí mật Nhà nước, người soạn thảo phải có văn bản (theo mẫu) đề xuất cụ thể độ mật của từng loại văn bản; lãnh đạo duyệt ký văn bản có trách nhiệm quyết định việc đóng dấu độ mật (Tuyệt mật, Tối mật, Mật) và phạm vi lưu hành tài liệu mang bí mật Nhà nước (được ghi tại mục “Kính gửi” hoặc “Nơi nhận”).

Tài liệu nháp, dự thảo có nội dung bí mật Nhà nước phải được quản lý chặt chẽ như văn bản ban hành chính thức ngay từ khi soạn thảo và phải hủy bỏ ngay sau khi hoàn tất việc soạn thảo khi thấy không cần thiết phải lưu giữ.

